

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 26/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26 ngày 08/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 19/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 29/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31 ngày 16/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35 ngày 06/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38 ngày 16/12/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 77 ngày 28/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 41 ngày 31/12/2021, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1975. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 2/12. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1935 (Được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Họ và tên vợ: Lương Thị H, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

2/ Hứa Văn C, sinh năm 1975. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ và tên bố: Hứa Văn Th, sinh năm 1932. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1932. Họ và tên vợ: Vũ Thị Th1, sinh năm 1977. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

3/ Trần Văn H1 , sinh năm 1974. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: 02/12. Họ và tên bố: Trần Văn N, sinh năm 1935. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị G, sinh năm 1935. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Họ và tên vợ: Lê Thị T1, sinh năm 1985. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 33/2010/HSST ngày 10/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Văn H1 02 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 20/7/2011, H1 chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung.

4/ Cao Văn H2 , sinh năm 1965. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Họ và tên bố: Cao Văn T2, sinh năm 1930. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1928. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1969. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

5/ Trần Văn Th4 , sinh năm 1982. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ và tên bố: Trần Văn Ng, sinh năm 1935. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị G, sinh năm 1935. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Họ và tên vợ: Bùi Thị K, sinh năm 1984. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 33/2010/HSST ngày 10/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Văn Th4 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2011, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 20/7/2011.

6/ Nguyễn Thế A , sinh năm 1982. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1949, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Họ và tên mẹ: Lê Thị Th5, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Lương Thị Th6, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

7/ Nguyễn Ngọc T3 , sinh năm 1978. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở (Có đăng ký tạm trú): Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ và tên bố: Nguyễn

Đặng Tr, sinh năm 1940, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1942, là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Họ và tên vợ: Trần Thị H3, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

8/ Hứa Văn Th7 , sinh năm 1975. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Họ và tên bố: Hứa Văn T, sinh năm 1951. Họ và tên mẹ: Vũ Thị X, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Đỗ Thị H4, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 48 ngày 07/6/1996, Tòa án nhân dân huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng xử phạt Hứa Văn Th7 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 34.000 đồng, đến nay không còn coi là tội phạm.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16-QĐ/XPVPHC ngày 23/12/2004, Công an huyện Kim Thành xử phạt Hứa Văn Th7 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 23/12/2004 Th7 chấp hành xong.

+ Bản án số 01/2008/HSST ngày 09/01/2008, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt Hứa Văn Th7 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Ngày 04/8/2009, Th7 chấp hành xong án phí, ngày 06/8/2009 Th7 chấp hành xong phần hình phạt bổ sung.

Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 03/7/2021 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Ông Hứa Văn T4, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Xin vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Phạm Thị A, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/6/2021, Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A và Nguyễn Ngọc T3 lần lượt đến nhà ông Hứa Văn T4, sinh năm 1966 ở Thôn L, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương chơi. Khi đang ngồi uống nước tại bàn đá trong sân nhà ông T4, lúc này ông T4 không có ở nhà, B, C, H1, H2, Th4, A và T3 thống nhất rủ nhau đánh

bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Sau đó, tất cả cùng ngồi xuống chiếu cói trải sẵn ở sân trước cửa bếp nhà ông T4, B lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để trên chiếc giường cạnh đó rồi cùng C, H1, H2, Th4, A, T3 đánh bạc. Khoảng 05 phút sau, Hứa Văn Th7 đến nhà ông T4 chơi, rồi vào cùng tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, B sử dụng 10.200.000 đồng, C sử dụng 4.000.000 đồng, H1 sử dụng 1.360.000 đồng, H2 sử dụng 650.000 đồng, Th4 sử dụng 450.000 đồng, A sử dụng 410.000 đồng, T3 sử dụng 350.000 đồng, Th7 sử dụng 250.000 đồng. Hình thức đánh liêng là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 03 quân, quy định mỗi người phải đặt ít nhất 10.000 đồng tiền “Gà” ra chiếu bạc, sau đó tham gia “Tổ”, tối thiểu 10.000 đồng, tối đa không giới hạn, những người tham gia “Tổ” bỏ ra số tiền tương ứng để “Tổ” tiếp, nếu ai không theo thì thua. Những người còn lại so sánh thắng thua với nhau theo thứ tự: Sáp (03 quân bài có cùng giá trị), sau đó đến liêng (03 quân bài có giá trị liên tiếp) và so điểm. Người thắng sẽ được toàn bộ số tiền “Gà” và tiền “Tổ” của những người tham gia. Đến 11 giờ cùng ngày, trong lúc B, C, H1, H2, Th4, A, T3 và Th7 đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Kim Liên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 17.670.000 đồng, trong đó: Thu tại vị trí giữa chiếu bạc 110.000 đồng; thu của B 10.360.000 đồng để trên chiếu trước mặt; thu của C 300.000 đồng để trên chiếu và 3.430.000 đồng trong ví để trước mặt; thu của H1 1.540.000 đồng để trên chiếu trước mặt; thu của H2 240.000 đồng để trên chiếu trước mặt và 400.000 đồng trong túi quần sau; thu của Th4 500.000 đồng để trên chiếu trước mặt; thu của A 220.000 đồng để trên chiếu trước mặt; thu của T3 220.000 đồng trên chiếu và 150.000 đồng trong ví để trước mặt; thu của Th7 200.000 đồng để trên chiếu trước mặt. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 21.800.000 đồng trong người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Của H1 7.400.000 đồng; của A 3.400.000 đồng; của T3 5.500.000 đồng và của Th7 5.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý các vật chứng gồm: 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 17.670.000 đồng. Đối với số tiền 21.800.000 đồng thu của các bị cáo H1, A, T3 và Th7, tài liệu điều tra có căn cứ xác định những bị cáo này không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B, Hứa Văn C, Trần Văn H1, Cao Văn H2, Trần Văn Th4, Nguyễn Thế A, Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 đã khai nhận hành vi đánh bạc như nêu trên phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu thập.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đều xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 , Cao Văn H2 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 đồng phạm phạm tội Đánh bạc.

- *Về điều luật áp dụng:*

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 .

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 .

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 .

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 và Hứa Văn Th7 .

Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 .

Căn cứ khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H1 và Trần Văn Th4 .

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 .

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về hình phạt:*

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 13 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hứa Văn C từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn H2 từ 11 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 đến 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 5 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/6 đến ngày 03/7/2021), bị cáo H1 còn phải chấp hành từ 17 tháng 15 ngày đến 20 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo Hiếu cư trú phối hợp với gia đình bị cáo H1 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th4 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 5 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/6 đến ngày 03/7/2021), bị cáo Th4 còn phải chấp hành từ 14 tháng 15 ngày đến 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Th4 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo Th4 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo Th4 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10 đến 12% thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 , mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 , Cao Văn H2 , mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếu cói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 17.670.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ ngày 29/6/2021, tại nhà ông Hứa Văn Thụ, sinh năm 1966, ở Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn B, Hứa Văn C, Trần Văn H1, Cao Văn H2, Trần Văn Th4, Nguyễn Thế A, Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.670.000 đồng. Trong lúc các bị cáo đánh bạc thì bị Công an huyện Kim Thành phối hợp Công an xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo đều là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B, Hứa Văn C, Trần Văn H1, Cao Văn H2, Trần Văn Th4, Nguyễn Thế A, Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 đồng phạm phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Hứa Văn C, Trần Văn H1, Cao Văn H2, Trần Văn Th4, Nguyễn Thế A, Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm đánh bạc với vai trò người thực hành, trong đó bị cáo B sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất (10.200.000đồng) và là người lấy bộ bài ra để đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất; tiếp theo là bị cáo C sử dụng số tiền nhiều thứ hai (4.000.000đồng) tham gia đánh bạc; tiếp đến là các bị cáo H2, H1, Th4, A, T3; bị cáo Th7 có thời gian tham gia đánh bạc ít nhất và sử dụng số tiền ít nhất (250.000đồng) tham gia đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B, Hứa Văn C, Trần Văn H1, Cao Văn H2, Trần

Văn Th4 , Nguyễn Thê A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 , Nguyễn Thê A , Nguyễn Ngọc T3 đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn B có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Ngọc T3 có bố đẻ là ông Nguyễn Đăng Tr được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và mẹ đẻ là bà Trần Thị L được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Nguyễn Thê A có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Ch được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Các bị cáo Nguyễn Thê A , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 và Hứa Văn Th7 có thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Hứa Văn Th7 còn có thành tích bắt trộm, cướp được chính quyền địa phương xác nhận và có mẹ đẻ là bà Vũ Thị X tham gia dân công hỏa tuyến có giấy chứng nhận của Bộ tư lệnh Quân khu 3. Các bị cáo Nguyễn Văn B , Nguyễn Ngọc T3 , Nguyễn Thê A , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 và Hứa Văn Th7 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, tự phát, không có sự bàn bạc, thống nhất chuẩn bị từ trước; các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 , Nguyễn Thê A , Nguyễn Ngọc T3 đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi làm việc, cư trú rõ ràng, ổn định; các bị cáo Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 và Hứa Văn Th7 mặc dù đã bị Tòa án kết án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nhiều năm và không vi phạm pháp luật thêm lần nào, luôn chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, thường xuyên tham gia ủng hộ các phong trào hữu ích của địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo H1, Th4 và Th7 nằm trong nhóm các bị cáo sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi làm việc, cư trú rõ ràng, ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy cần xem xét chiếu cố, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 , không cần thiết phải cách ly các bị cáo B, C, H2 khỏi xã hội mà giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải

tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Văn H1 và Trần Văn Th4 , áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 cũng đảm bảo tính nghiêm minh của Pháp luật và đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 , trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và nhằm thu lợi bất chính thông qua việc đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền nên cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo không bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[4] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định số tiền 17.670.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác định 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói đã cũ (Là tài sản của ông Hứa Văn T4, ông T4 tự nguyện không nhận lại), các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với ông Hứa Văn T4, là chủ nhà nhưng không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình; chị Phạm Thị A có mặt xem các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không xử lý đối với ông T4 và chị A là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 .

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 .

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 .

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 , Hứa Văn Th7 , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 .

Căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 .

Căn cứ khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H1 và Trần Văn Th4 .

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 .

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 đồng phạm phạm tội Đánh bạc.

2/ Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hứa Văn C 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn H2 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Cao Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 5 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/6 đến ngày

03/7/2021), bị cáo H1 còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo H1 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo H1 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th4 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 5 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/6 đến ngày 03/7/2021), bị cáo Th4 còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Th4 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo Th4 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo Th4 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T3 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hứa Văn Th7 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Phạt các bị cáo Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Trần Văn Th4 , Cao Văn H2 , mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 (Một) chiếu cói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 17.670.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 15 phút, ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn B , Hứa Văn C , Trần Văn H1 , Cao Văn H2 , Trần Văn Th4 , Nguyễn Thế A , Nguyễn Ngọc T3 và Hứa Văn Th7 , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan ông Hứa Văn T4 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Trung